

II. NỘI DUNG VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRONG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (HIỆP ĐỊNH TPP)

1. NỘI DUNG CAM KẾT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI (PVTM)

Chương PVTM trong Hiệp định TPP gồm 02 Phần chính: (i) Các quy định về biện pháp tự vệ và (ii) Các quy định về thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp.

Nhìn chung, Chương PVTM thúc đẩy minh bạch hóa và quy trình thủ tục trong các vụ kiện phòng vệ thương mại thông qua việc đưa ra tiêu chuẩn hoặc các thông lệ tốt nhất nhưng không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các thành viên TPP trong WTO.

Trong điều khoản về *Biện pháp tự vệ toàn cầu*, Hiệp định TPP đặt ra các quy định đối với biện pháp tự vệ toàn cầu theo hướng quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ phù hợp với Hiệp định Tự vệ của WTO. Tuy nhiên, Chương PVTM trong Hiệp định TPP bổ sung thêm quy định mang tính WTO+ đó là khi áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu, một nước thành viên có thể loại trừ hàng hóa nhập khẩu từ một nước thành viên TPP khác trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu từ quốc gia đó không phải là nguyên nhân gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng.

Hiệp định TPP thiết lập *Cơ chế tự vệ trong thời gian chuyển đổi*, cho phép một nước thành viên áp dụng biện pháp tự vệ trong thời gian chuyển đổi (thời gian tự do hóa thương mại giữa các thành viên) nếu lượng nhập khẩu gia tăng đột biến do kết quả của việc cắt giảm thuế theo Hiệp định gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước. Đây là cơ chế phổ biến trong các Hiệp định thương mại tự do và mang tính chất như một “van an toàn” nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực đến ngành sản xuất trong nước do quá trình tự do hóa thương mại. Quy định về biện pháp tự vệ trong thời gian chuyển đổi trong Hiệp định này được xây dựng theo hướng chặt chẽ hơn so với Hiệp định tự vệ của WTO, hạn chế việc lạm dụng, đảm bảo sự minh bạch thông qua việc cho phép các bên liên quan được tiếp cận các tài liệu cần thiết, đồng thời có cơ hội được thông báo trước khi biện pháp tự vệ được áp dụng và tham vấn sau khi biện pháp này được áp dụng. Các biện pháp tự vệ này có thể được áp dụng trong thời gian 02 năm và trong trường hợp cần thiết có thể được gia hạn thêm 01 năm để ngăn chặn hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng.

Hiệp định TPP đưa ra các quy định yêu cầu một thành viên đang áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời phải có hình thức bồi thường thông qua thỏa thuận. Đồng

thời, các thành viên không được áp dụng nhiều hơn một biện pháp tự vệ tạm thời được cho phép trong Hiệp định đối với một hàng hóa trong cùng một thời điểm.

Đối với các quy định về **chống bán phá và chống trợ cấp**, các nước thành viên TPP phải tuân thủ các quy định nêu trong Hiệp định Chống bán phá giá và Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO. Ngoài ra, các nước thống nhất Phụ lục về thông lệ tốt nhất (best practices) liên quan đến thủ tục áp dụng các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp.

2. TÁC ĐỘNG CỦA CAM KẾT ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Những cam kết về vấn đề phòng vệ thương mại đem lại nhiều ý nghĩa và lợi ích đối với Việt Nam trong Hiệp định TPP.

Thứ nhất, các cam kết thể hiện thiện chí của các nước thành viên TPP dành cho nhau thông qua các quy định đảm bảo sự minh bạch về thủ tục, đảm bảo cơ hội cho các bên được thông báo và tham vấn, nêu quan điểm và bình luận trước và trong quá trình điều tra, được loại trừ khỏi cuộc điều tra nếu hàng hóa nhập khẩu không phải nguyên nhân quan trọng gây thiệt hại. Do đó, Việt Nam cũng như các nước thành viên TPP đều đảm bảo có được cơ chế phòng vệ thương mại hợp lý đối với các ngành sản xuất trong nước trước sức ép cạnh tranh ngày càng gia tăng của hàng hóa nhập khẩu.

Thứ hai, nhìn từ góc độ nước xuất khẩu, khi các mặt hàng chủ lực của Việt Nam được hưởng lợi nhiều khi hàng rào thuế quan được bãi bỏ theo cam kết của Hiệp định, sẽ tồn tại nguy cơ các nước thành viên TPP áp dụng các biện pháp tự vệ để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước. Các cam kết khá chặt chẽ trong Chương PVTM mang tính WTO+ giúp hạn chế việc các nước thành viên TPP lạm dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ nhằm bảo hộ ngành sản xuất trong nước, đi ngược lại với mục tiêu trong các hiệp định của WTO, góp phần tạo thuận lợi cho việc mở cửa thị trường mà không gặp phải các rào cản gia tăng từ các biện pháp phòng vệ thương mại.

Thứ ba, việc tham gia các cam kết Hiệp định TPP giúp Việt Nam hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực phòng vệ thương mại. Từ đó, nâng cao khả năng thực thi của các cơ quan chức năng có liên quan trong các vụ việc phòng vệ thương mại Việt Nam trong tương lai./.